

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 -2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn
2. Ông Nguyễn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 6, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Lộc L, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị T trình bày: chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới đến ngày 20-6-2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B; quá trình chung sống có một người con chung Võ Ngọc T1, sinh ngày 27-6-2016 hiện đang sống chung với anh L; vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không đưa tiền lo chi phí gia đình bên chồng, chị phải lo nhưng không đủ nên phải vay tiền bên ngoài trang trải,

khi chủ nợ đến đòi anh L phát hiện đánh đập; cha, mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà, nên vợ chồng ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn, con chung yêu cầu được nuôi; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, xin rút lại yêu cầu khởi kiện; nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh L trình bày: thừa nhận lời trình bày của chị T về ngày tháng năm chung sống, con chung là đúng sự thật; nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do chị T vay mượn tiền không cho anh biết, nên có đánh đập chị T. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý; con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống chị T vay mượn tiền nhưng không báo cho anh L biết dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, anh L đánh chị T nên vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, không có thiện chí hàn gắn; tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh L cũng đồng ý ly hôn; xét thấy chị T và anh L thuận tình ly hôn là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L.

Về con chung: cháu Võ Ngọc T1, sinh ngày 27-6-2016; tại phiên tòa chị T, anh L đều yêu cầu được nuôi; xét thấy tính đến nay cháu Trâm dưới 36 tháng tuổi, chị T có việc làm và thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh L giao cháu T1 cho chị T được nuôi là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung chị T rút lại yêu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống với nhau, chị T vay mượn tiền bên ngoài lo chi phí trong gia đình nhưng không báo cho anh L biết, khi chủ nợ đến đòi anh L phát hiện đánh đập, cha mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà, chị về sống chung cha, mẹ ruột từ tháng 02 năm 2018 đến nay không có thiện chí hàn gắn; từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Như vậy có căn cứ cho rằng anh L đã dùng bạo

lực với chị T dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn; xét thấy chị T và anh L thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L.

[2] Về con chung: cháu Võ Ngọc T1, sinh ngày 27-6-2016; tại phiên tòa chị T, anh L yêu cầu được nuôi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc ...”; tính đến nay cháu T1 dưới 36 tháng tuổi, chị T có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con yêu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, buộc anh L phải giao cháu T1 cho chị T nuôi là đúng pháp luật; anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, chị T rút lại yêu cầu khởi kiện; xét thấy, việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị T về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung.

[5] Về án phí: chị Phan Thị Thùy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị Thùy T và anh Võ Lộc L.

2. Về con chung: cháu Võ Ngọc T1, sinh ngày 27-6-2016, buộc anh Võ Lộc L phải có nghĩa vụ giao cho chị Phan Thị Thùy T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; anh Võ Lộc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy T về tài sản chung, cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: chị Phan Thị Thùy T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị T đã nộp 675.000

theo biên lai thu số 0013081 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu; hoàn trả cho chị T 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng